

Số: 367 /ĐHKT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và kết quả đăng ký học phần của sinh viên Hệ VB2CQ, LTĐHCQ. Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu CHÍNH THỨC Học kỳ Cuối năm 2025** của các khóa sau:

- + Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ Văn bằng 2 chính quy,
- + Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ Liên thông đại học chính quy,

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với Thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh, thay thế một số lớp học phần. Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị lưu ý Giảng viên / Sinh viên thường xuyên truy cập thông tin trên dashboard cá nhân / portal UEH để cập nhật thông tin thời khóa biểu chính xác nhất.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT, B. TC-KHĐT;
- B. CSNH, B. QTHT;
- B. BDCL&KSNB;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

**TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đồi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
 (Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 25.2, 26.1, 26.2, 27.1, 27.2, 27.3, 27.4, 28.1, 28.2 - Hệ VB2CQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 28/07/25	29/07/25 – 30/07/25	
+ Khóa 28.2, 28.3, 29.1, 29.2, 29.3, 29.4, 30.1, 30.2 - Hệ LTĐHCQ				

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ VB2CQ, LTCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 28.1 HỆ VB2CQ (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 27/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.Xuân Hòa, Tp.HCM	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.Diên Hồng, Tp.HCM	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.Diên Hồng, Tp.HCM	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.Vườn Lài, Tp.HCM	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Tân Định, Tp.HCM	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.Phú Nhuận, Tp.HCM	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.Xuân Hòa, Tp.HCM	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Bình Hưng, Tp.HCM	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Bình Hưng, Tp.HCM	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 28.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C2MAN50212501	60	AD01, V225TP1A D1	5	4	17g45 - 21g10	B2-410	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-410	07/10/25 - 25/11/25	
Quản trị nguồn nhân lực		3	25C2MAN50200401	60	AD01, V225TP1A D1	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	04/09/25 - 25/09/25	
Quản trị điều hành		3	25C2MAN50200301	60	AD01, V225TP1A D1	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	07/08/25 - 28/08/25	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	25C2MAN50211301	60	AD01, V225TP1A D1	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	30/10/25 - 27/11/25	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 28.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	25C2LIS51301301	50	AV01, V225TP1A V1	5	4	17g45 - 21g10	B2-301	07/08/25 - 25/09/25	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	25C2SPE51301901	50	AV01, V225TP1A V1	3	4	17g45 - 21g10	B2-301	05/08/25 - 30/09/25	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	25C2WRI51303101	50	AV01, V225TP1A V1	5	4	17g45 - 21g10	B2-301	02/10/25 - 16/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-301	07/10/25 - 04/11/25	
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	25C2REA51302501	50	AV01, V225TP1A V1	7	4	17g45 - 21g10	B2-301	04/10/25 - 01/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-301	23/10/25 - 06/11/25	
Ngữ Âm - Âm vị học		2	25C2ENG51303801	50	AV01, V225TP1A V1	7	4	17g45 - 21g10	B2-301	08/11/25 - 13/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-301	13/11/25 - 27/11/25	

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dẫn luận Ngôn ngữ học		2	25C2ENG51303501	50	HPTC.1.A V01, V225TP1A V1	7	4	17g45 - 21g10	B2-301	09/08/25 - 27/09/25	HỦY

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 28.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	25C2TAX50401601	80	FN01, V225TP1F N1	5	4	17g45 - 21g10	B1-503	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/10/25 - 25/11/25	
Lý thuyết tài chính		3	25C2FIN50507201	80	FN01, V225TP1F N1	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/08/25 - 28/08/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	25C2FIN50500302	80	FN01, V225TP1F N1	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	04/09/25 - 25/09/25	
Tài chính quốc tế		3	25C2FIN50508501	80	FN01, V225TP1F N1	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	30/10/25 - 27/11/25	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	25C2BUS50305201	60	IB01, V225TP1IB 1	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/09/25 - 25/09/25	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	25C2BUS50317803	60	IB01, V225TP1IB 1	3	4	17g45 - 21g10	B1-803	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	07/08/25 - 28/08/25	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C2BUS50317903	60	IB01, V225TP1IB 1	5	4	17g45 - 21g10	B1-803	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-803	07/10/25 - 25/11/25	
Quản trị tài chính		3	25C2FIN50503901	60	IB01, V225TP1IB 1	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	30/10/25 - 27/11/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 28.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	25C2ACC50706501	60	KN01, V225TP1K N1	3	4	17g45 - 21g10	B1-703	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	07/08/25 - 28/08/25	
Kế toán quản trị 1		3	25C2ACC50706301	60	KN01, V225TP1K N1	5	4	17g45 - 21g10	B1-703	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-703	07/10/25 - 25/11/25	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	25C2ACC50711401	60	KN01, V225TP1K N1	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	04/09/25 - 25/09/25	
Kiểm toán căn bản		3	25C2ACC50702502	60	KN01, V225TP1K N1	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	30/10/25 - 27/11/25	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 28.1 VB2CQ

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	25C2LAW51106001	80	LK01, V225TP1L K1	3	4	17g45 - 21g10	B1-404	05/08/25 - 30/09/25	
Luật dân sự 2		3	25C2LAW51100602	80	LK01, V225TP1L K1	7	4	17g45 - 21g10	B1-404	09/08/25 - 25/10/25	
Luật hành chính		3	25C2LAW51100702	80	LK01, V225TP1L K1	3	4	17g45 - 21g10	B1-404	07/10/25 - 25/11/25	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-404	01/11/25 - 22/11/25	
Luật hiến pháp		2	25C2LAW51106101	80	LK01, V225TP1L K1	5	4	17g45 - 21g10	B1-404	07/08/25 - 25/09/25	
Luật học so sánh		2	25C2LAW51106401	80	LK01, V225TP1L K1	5	4	17g45 - 21g10	B1-404	02/10/25 - 27/11/25	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 28.1 VB2CQ

[Học phần học chung với NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 28.1 VB2CQ]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	25C2BUS50305201	60	IB01, V225TP1IB 1	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	09/08/25 - 27/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/09/25 - 25/09/25	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	25C2BUS50317803	60	IB01, V225TP1IB 1	3	4	17g45 - 21g10	B1-803	05/08/25 - 30/09/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	07/08/25 - 28/08/25	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C2BUS50317903	60	IB01, V225TP1IB 1	5	4	17g45 - 21g10	B1-803	02/10/25 - 23/10/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-803	07/10/25 - 25/11/25	
Quản trị tài chính		3	25C2FIN50503901	60	IB01, V225TP1IB 1	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/10/25 - 22/11/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	30/10/25 - 27/11/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 28.1 VB2CQ**[Học phần học chung với CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 30.1 LTCQ]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	25C4BAN50600801	50	NH01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	06/08/25 - 22/10/25	
Ngân hàng đầu tư		3	25C4BAN50601401	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-403	08/08/25 - 24/10/25	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	25C4BAN50600701	50	NH01	6	4	17g45 - 21g10	B2-403	31/10/25 - 19/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-403	26/11/25 - 17/12/25	

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	25C4BAN50601601	50	HPTC.1.N H01	2	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/08/25 - 27/10/25	
Quản trị sự thay đổi		3	25C4MAN50201401	50	HPTC.1.N H01	4	4	17g45 - 21g10	B2-403	29/10/25 - 19/11/25	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-403	03/11/25 - 22/12/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 28.1 VB2CQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	25C2ECO50113801	50	IV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-806	04/08/25 - 29/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-806	06/08/25 - 27/08/25	
Kinh tế học lao động		3	25C4ECO50102101	50	HR01	6	4	17g45 - 21g10	B2-405	08/08/25 - 26/09/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-405	03/09/25 - 24/09/25	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	25C1ECO50101201	35	CT0001,CT LL1.K49	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	08/08/25 - 03/10/25	
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	25C1ECO50102401	68	ECO001	2	5	07g10 - 11g30	N2-105	06/10/25 - 01/12/25	
Dân số và phát triển		3	25C1ECO50115801	50	HR0001	4	5	07g10 - 11g30	N2-312	08/10/25 - 03/12/25	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ KHÓA 28.1 VB2CQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		3	25C1ACC50719701	55	TA0001	3	5	12g45 - 17g05	A210	05/08/25 - 30/09/25	
						5	5	07g10 - 11g30	A401	28/08/25	
Kế toán tài chính căn bản		3	25C1ACC50719518	40	TA0001	4	5	07g45 - 12g05	N2-403	06/08/25 - 01/10/25	
Thuế Gián thu		3	25C1TAX50401802	55	TA0001	7	5	07g10 - 11g30	N2-308	09/08/25 - 04/10/25	
Thuế trực thu		3	25C1TAX50407501	60	KN0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-402	06/10/25 - 01/12/25	Đổi phòng học
Ngân hàng thương mại		3	25C1BAN50600603	60	[GDQP3]_ NH0001	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	11/10/25 - 06/12/25	Đổi phòng học

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 28.1 VB2CQ

[Học ghép chung với các lớp học phần sau]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	25C4INF50902801	48	EE01	5	4	17g45 - 21g10	B2-508	02/10/25 - 23/10/25	Đổi phòng học
						3	4	17g45 - 21g10	B2-508	07/10/25 - 25/11/25	
Công nghệ thương mại điện tử		3	25C4INF50902601	48	EE01	3	4	17g45 - 21g10	B2-508	05/08/25 - 30/09/25	Đổi phòng học
						5	4	17g45 - 21g10	B2-508	07/08/25 - 28/08/25	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	25C4INF50903101	48	EE01	7	4	17g45 - 21g10	B2-508	04/10/25 - 22/11/25	Đổi phòng học
						5	4	17g45 - 21g10	B2-508	30/10/25 - 27/11/25	
Nghiên cứu marketing		3	25C4MAR50301702	90	HPTC.3.IB 03,04	2	4	17g45 - 21g10	B2-308	04/08/25 - 27/10/25	
Cơ sở lập trình		3	25C1INF50900503	60	EE0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/08/25 - 29/09/25	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-508	03/09/25	